

HƯỚNG DẪN

Về tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; xét đề nghị của Sở Nội vụ tại công văn số 2283/SNV-CCVC ngày 16/5/2025;

UBND tỉnh hướng dẫn tiêu chí, thang điểm, quy trình đánh giá để các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị; tiến hành rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ

1. Mục đích

a) Thực hiện đánh giá để làm căn cứ xác định người có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; xem xét, quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo hiệu quả công việc ở mức cao nhất, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Yêu cầu

a) Việc đánh giá được thực hiện thống nhất, đồng bộ, đảm bảo khoa học, công bằng, khách quan, hợp lý, nhân văn.

b) Việc đánh giá phải được thực hiện toàn diện về: năng lực chuyên môn (kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp...); kỹ năng mềm (khả năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, sáng tạo...); hiệu quả công việc (mức độ hoàn thành

nhiệm vụ được giao, tính chất và chất lượng công việc...); thái độ và đạo đức công vụ (thái độ làm việc, tinh thần trách nhiệm, sự tuân thủ quy định, đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ với đồng nghiệp, cấp trên, cấp dưới...).

c) Tiêu chí đánh giá phải cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu và dễ áp dụng.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh là đối tượng điều chỉnh tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Nguyên tắc

a) Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Hướng dẫn này.

b) Gắn việc đánh giá với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Kết quả đánh giá tính theo dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

Tổng số điểm đối với từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. Điểm này làm cơ sở tham khảo khi cần thiết lựa chọn có số dư để xác định người nghỉ việc.

d) Xem xét, đánh giá ngay sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất:

- Việc giải quyết cho nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc đối với các trường hợp có đơn tự nguyện phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đồng ý. Nếu không đồng ý thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Không xem xét, giải quyết đối với các trường hợp có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc nhưng được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có thành tích tiêu biểu, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đã có văn bản không đồng ý cho nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện xin nghỉ; nhưng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vẫn có nguyện vọng xin nghỉ thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết cho nghỉ thôi việc ngay theo quy định hiện hành và không được hưởng chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Trên cơ sở số lượng người có đơn tự nguyện xin nghỉ được cấp có thẩm quyền đồng ý, từ kết quả đánh giá, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục xác định số lượng người cần xem xét tinh giản để đáp ứng tiêu chí giảm tối thiểu 20% số

lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo nguyên tắc tinh giản những người có kết quả đánh giá thấp nhất từ dưới lên.

g) Ngoài chỉ tiêu giảm 20% cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể căn cứ kết quả đánh giá tiếp tục rà soát để nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

h) Đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo; bằng cấp chuyên môn không đúng với yêu cầu vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, đánh giá để giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

III. ĐỊNH HƯỚNG KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, THANG ĐIỂM VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Định hướng khung tiêu chí, thang điểm đánh giá:

a) Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: **20 điểm**.

b) Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: **30 điểm**.

c) Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã đạt được trong 03 năm gần nhất: **45 điểm**.

d) Tiêu chí về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: **5 điểm**.

(Chi tiết các tiêu chí tại các phụ lục kèm theo)

2. Định hướng sử dụng kết quả đánh giá:

Kết quả đánh giá tính theo tổng điểm các tiêu chí tại Khoản 1 Mục này, cụ thể như sau:

a) Mức điểm từ 95 điểm trở lên và mỗi tiêu chí đạt từ 80% điểm trở lên so với điểm tối đa, đồng thời có điểm tiêu chí về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thuộc đối tượng có phẩm chất, năng lực nổi trội, không thực hiện cho nghỉ việc.

b) Mức điểm từ 85 đến dưới 95 và mỗi tiêu chí đạt từ 80% trở lên so với điểm tối đa: Thuộc đối tượng chưa xem xét cho nghỉ việc.

c) Mức điểm từ 70 đến dưới 85 điểm hoặc có tiêu chí không đạt 80% điểm so với điểm tối đa: Thuộc đối tượng xem xét cho nghỉ việc theo nguyện vọng.

d) Mức điểm dưới 70 điểm hoặc có tiêu chí không đạt 50% điểm so với điểm tối đa: Thuộc đối tượng xem xét cho nghỉ việc.

II. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ:

1. Thẩm quyền đánh giá:

a) Thẩm quyền đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định hiện hành. Đối với diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện theo hướng dẫn và các quyết định của Tỉnh ủy.

b) Trên cơ sở định hướng tại văn bản này, bộ tiêu chí đánh giá của các cơ quan đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*Sau đây gọi tắt là Hội đồng*). Số lượng thành viên Hội đồng đảm bảo là số lẻ và cử người làm thư ký.

- Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá.

- Thành viên Hội đồng: cấp phó của người đứng đầu, cấp trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc, đại diện tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và một số thành phần khác do người đứng đầu quyết định.

- Thành viên hội đồng khác (nếu có) do người đứng đầu quyết định.

2. Quy trình đánh giá:

a) **Bước 1:** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động báo cáo tự đánh giá, chấm điểm theo mẫu kèm theo, trong đó tự đánh giá, liệt kê đầy đủ kết quả đạt được theo tiêu chí đánh giá, giải trình làm rõ kết quả để tự nhận các mức điểm tự chấm gửi lãnh đạo trực tiếp quản lý, sử dụng đánh giá.

b) **Bước 2:** Tập thể lãnh đạo trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đánh giá, chấm điểm theo mẫu mà cá nhân đã tự đánh giá và báo cáo đề xuất lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định.

Trường hợp có thay đổi điểm so với các nhân tự chấm điểm, lãnh đạo trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động báo cáo và nêu rõ lý do tăng hoặc giảm điểm.

c) **Bước 3:** Hội đồng đánh giá, chấm điểm

- Hội đồng tổ chức họp đánh giá, chấm điểm theo quy chế, bộ tiêu chí của cơ quan, đơn vị. Hội nghị phân tích, đánh giá và bỏ phiếu xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp; đối tượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm; đối tượng có phẩm, chất năng lực nổi trội.

- Trao đổi với lãnh đạo trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc cá nhân về kết quả đánh giá, đề nghị giải trình thêm các mức điểm tự nhận (nếu cần thiết).

d) **Bước 4:** Hội đồng lấy ý kiến cấp ủy cùng cấp về kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; trong đó, thống nhất xác định các đối tượng:

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm (không thuộc diện nghỉ hưởng chính sách, chế độ).

Các cơ quan, đơn vị lưu ý xem xét không giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP đối với các trường này; trường hợp vẫn có nguyện vọng nghỉ thì thực hiện giải quyết thôi việc theo quy định hiện hành về chế độ nghỉ thôi việc.

- Nhất trí cho nghỉ việc trên cơ sở xem xét đơn theo nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ.

e) **Bước 5:** Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng, người đứng đầu đơn vị kết luận kết quả đánh giá và thông báo bằng văn bản cho người được đánh giá và công khai kết quả đánh giá, trong đó xác định rõ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc một trong các đối tượng tại bước 4 nêu trên.

3. Thời gian thực hiện:

a) Đối với năm 2025: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị:

- Ban hành tiêu chí, thang điểm đánh giá phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị mình **trước ngày 10/6/2025**.

- Tiến hành rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, hoàn thành **trước ngày 20/6/2025**.

b) Đối với các năm tiếp theo: Trường hợp cần thiết tiến hành đánh giá tổng thể lại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm: hoàn thành trước ngày 30 tháng 12. Đối với trường hợp nghỉ trong năm thì sử dụng kết quả đánh giá của 03 năm trước liền kề.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hoàn thành mục tiêu tinh giản 20% biên chế trong năm 2025 và 2026. Khi hoàn thành mục tiêu tinh giản theo yêu cầu của Trung ương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể căn cứ kết quả đánh giá tiếp tục sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm khẩn trương, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện văn bản này đảm bảo nội dung và thời gian, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện năm 2025 (qua Sở Nội vụ) chậm nhất vào ngày 15/6/2025; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 01/02 hàng năm.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tham mưu đề xuất nhưng nội dung cần chỉ đạo điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật.

Đề nghị người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận: ✓

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Các hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ;
- Lưu: VT, TH (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC I
ĐỊNH HƯỚNG KHUNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm				Ghi chú
		Điểm tối đa	Cá nhân tự đánh giá	Người đứng đầu phòng, ban, đơn vị đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC, TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, Ý THỨC KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ CỦA CBCCVC-NLĐ	20				
1	Phẩm chất đạo đức	5				
a	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	2				
b	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;	1				
c	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	1				
d	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	1				
2	Tinh thần trách nhiệm	5				
a	Có ý thức trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao;	1				
b	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc, đúng quy chế, quy định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;	1				
c	Năng động, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;	1				
d	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;	1				
đ	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.	1				
3	Ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ	10				
a	Chấp hành sự phân công của tổ chức;	3				
b	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;	3				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
c	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;	2			
d	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	2			
II	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ; KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN, CHẤT LƯỢNG THỰC THI NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỘT XUẤT CỦA CBCCVC-NLĐ	30			
1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	10			
a	Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực công tác, quản lý. Hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị;	2			
b	Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đúng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;	2			
c	Có khả năng xây dựng văn bản: chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc các văn bản khác thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương công tác;	2			
d	Có năng lực thực tiễn, kỹ năng vận dụng kiến thức vào công việc khả năng nghiên cứu, tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực hiện nhiệm vụ;	2			
đ	Có năng lực làm việc độc lập và phối hợp hiệu quả khi làm việc theo nhóm.	2			
2	Về khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất:	10			
a	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian;	4			
b	Khả năng đáp ứng yêu cầu về chất lượng;	4			
c	Còn thời gian công tác dài và có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	2			
3	Về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm (tính theo kết quả đánh giá của 3 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá theo Nghị định 178, Nghị định 67). Đánh giá theo một trong các mức sau:	8			
a	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có cả 3 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ);	8			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
b	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (có ít nhất 01 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không có năm nào được đánh giá ở mức Hoàn thành nhiệm vụ);	7				
c	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Không có năm nào được đánh giá mức Hoàn thành nhiệm vụ);	6				
d	Hoàn thành nhiệm vụ (có 01 năm trở lên được đánh giá mức Hoàn thành nhiệm vụ);	3				
đ	Không hoàn thành nhiệm vụ (có 01 năm trở lên được đánh giá mức Không hoàn thành nhiệm vụ).	0				
4	Thành tích tiêu biểu, nổi trội trong 03 năm gần nhất mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị	2				
III	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ, SẢN PHẨM CÔNG VIỆC GẮN VỚI CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ MÀ CBCCVC-NLĐ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC	45				
	ĐỐI VỚI CBCCVC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁN BỘ CẤP XÃ	45				
1	Nhiệm vụ thường xuyên, theo chương trình công tác	30				
a	Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao;	8				
b	Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị;	7				
c	Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;	8				
d	Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận.	7				
2	Nhiệm vụ đột xuất (ngoài nhiệm vụ tại điểm a)	15				
a	Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao;	4				
b	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị đạt mức tốt trở lên;	4				
c	Bảo đảm khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;	4				
d	Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận.	3				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	ĐỐI VỚI CBCCVC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ	45				
1	Nhiệm vụ thường xuyên, theo chương trình công tác	30				
a	Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao;	6				
b	Khối lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ;	6				
c	Chất lượng tham mưu thực hiện nhiệm vụ;	6				
d	Tinh thần, thái độ, khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp);	6				
đ	Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận.	6				
2	Nhiệm vụ đột xuất (ngoài nhiệm vụ tại điểm a)	15				
a	Tinh thần, thái độ, khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ;	5				
b	Khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ;	5				
c	Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận.	5				
IV	ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG VÀ CÓ THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU, NỔI TRỘI, MANG LẠI LỢI ÍCH CHO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA CBCCVC-NLĐ (Đánh giá theo một trong hai mức)	5				
1	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp cơ quan trở lên.	5				
2	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp phòng, đơn vị thuộc cơ quan.	3				
	TỔNG ĐIỂM	100				

Ghi chú: Chấm điểm dựa trên thang điểm tối đa theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị (điểm chấm có thể thấp hơn điểm tối đa);

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Phụ lục II

BÁO CÁO

Tự đánh giá kết quả quá trình công tác trong 03 năm gần nhất

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị:

I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC, TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, Ý THỨC KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ CỦA CBCCVCNLD (Điểm tối đa 20 điểm)

1. Phẩm chất đạo đức (05 điểm)

a) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

d) Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

2. Tinh thần trách nhiệm (05 điểm)

a) Có ý thức trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc, đúng quy chế, quy định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) Năng động, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

d) Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

đ) Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

3. Ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ (10 điểm)

a) Chấp hành sự phân công của tổ chức (03 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (03 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

d) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ; KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN, CHẤT LƯỢNG THỰC THI NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ THƯỜNG XUYỀN VÀ ĐỘT XUẤT CỦA CBCCVCNLD (Điểm tối đa 30 điểm)

1. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (10 điểm)

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực

công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực công tác, quản lý. Hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đúng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) Có khả năng xây dựng văn bản: chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc các văn bản khác thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương công tác (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

d) Có năng lực thực tiễn, kỹ năng vận dụng kiến thức vào công việc khả năng nghiên cứu, tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực hiện nhiệm vụ (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

đ) Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

2. Về khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất (10 điểm)

a) Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian (04 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) Khả năng đáp ứng yêu cầu về chất lượng (04 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) Còn thời gian công tác dài và có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

3. Về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của CBCCVCNLD (tính theo kết quả đánh giá của 3 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá theo Nghị định 178, Nghị định 67). Đánh giá theo một trong các mức sau (Điểm tối đa 08

điểm)

a) Có cả 3 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; (08 điểm)

b) Có ít nhất 01 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không có năm nào được đánh giá ở mức Hoàn thành nhiệm vụ; (07 điểm),

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có năm nào được đánh giá mức Hoàn thành nhiệm vụ; (06 điểm),

d) Có 01 năm trở lên được đánh giá mức Hoàn thành nhiệm vụ; (03 điểm),

đ) Có 01 năm trở lên được đánh giá mức Không hoàn thành nhiệm vụ, (0 điểm),

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

4. Thành tích tiêu biểu, nổi trội trong 03 năm gần nhất mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ, SẢN PHẨM CÔNG VIỆC GẮN VỚI CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ MÀ CBCCVCLĐ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC (Điểm tối đa 45 điểm)

ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁN BỘ CẤP XÃ

1. Nhiệm vụ thường xuyên, theo chương trình công tác (30 điểm)

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao (08 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị (07 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ (08 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

d) Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận (07 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

2. Nhiệm vụ đột xuất (ngoài nhiệm vụ tại điểm a) (15 điểm)

a) *Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao (04 điểm)*

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) *Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị đạt mức tốt trở lên (04 điểm)*

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) *Bảo đảm khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ (04 điểm)*

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

d) *Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận (03 điểm)*

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ (Điểm tối đa 45 điểm)

1. Nhiệm vụ thường xuyên, theo chương trình công tác (30 điểm)

a) *Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao (06 điểm)*

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) *Khối lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ (06 điểm)*

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) *Chất lượng tham mưu thực hiện nhiệm vụ (06 điểm)*

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

d) *Tinh thần, thái độ, khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp) (06 điểm)*

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

đ) *Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị*

được cấp có thẩm quyền ghi nhận (06 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.
- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

2. Nhiệm vụ đột xuất (ngoài nhiệm vụ tại điểm a) (15 điểm)

a) Tinh thần, thái độ, khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ (05 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.
- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

b) Khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ (05 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.
- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

c) Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận (05 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.
- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

IV. ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG VÀ CÓ THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU, NỔI TRỘI, MANG LẠI LỢI ÍCH CHO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA CBCCVCNLD (Điểm tối đa 05 điểm)

Đánh giá theo một trong hai mức sau:

1. Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp cơ quan trở lên, (05 điểm)

2. Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp phòng, đơn vị thuộc cơ quan, (03 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.
- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

TỔNG ĐIỂM TỰ CHẤM:điểm.

(Có kèm biểu phụ lục số I, đánh giá các tiêu chí kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả công tác trong 03 năm gần nhất; tôi cam đoan kết quả trên là hoàn toàn đúng sự thật và tôi chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá tại báo cáo này./.



**XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC,
PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ**

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

** Theo đặc thù chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị, đặc thù công việc được giao, CBCCVCNLĐ tự đánh giá đầy đủ kết quả quá trình công tác đảm bảo không bỏ sót kết quả, sản phẩm, công việc đã thực hiện.*